

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng;
2. Bà Trương Thị Bích Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Quách Văn C, sinh năm 1999, tại quận K, thành phố T; nơi cư trú: số 2/5/13A H, phường B, quận K, thành phố T; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Quốc Kh, sinh năm 1975 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1974.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 24/12/2021, Tòa án nhân dân quận K, thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam B1, Cục C10 – Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thanh D, sinh năm 1979, tại huyện U, tỉnh M; nơi cư trú: số 72B/2, khu vực 2, phường A, quận K, thành phố T; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hiền Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; có vợ

là Đ2, sinh năm 1981 và 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1972; nơi cư trú: số 2/5/15 H, phường B, quận K, thành phố T, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1976, vắng mặt (có yêu cầu xét xử vắng mặt);
- Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1993, vắng mặt;
- Ông Trần Huỳnh Th2, sinh năm 1989, vắng mặt;
- Ông Nguyễn Anh T3, sinh năm 1987, vắng mặt, (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/7/2020, lực lượng phối hợp liên ngành Đội quản lý thị trường số 4 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang và Đội Cảnh sát giao thông công an thành phố X, tỉnh An Giang, trên đường tuần tra, đến đoạn đường Th6 (tổ 10, khóm Th8, phường M7, thành phố X), phát hiện, bắt quả tang Lê Thanh D điều khiển xe ô tô loại 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Merced-Benz, biển số 65B-008.79, đi cùng Quách Văn C (phụ xe), đang vận chuyển hàng cấm; thu giữ 07 thùng giấy và 01 túi nhựa màu đen, chứa 2.970 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại; lập biên bản tạm giữ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X, xử lý theo pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 07 thùng giấy và 01 túi nhựa màu đen, chứa 2.970 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại, gồm: 1.200 bao nhãn hiệu Hero và 1.770 bao nhãn hiệu Jet; 01 xe ô tô, loại xe 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Merced-Benz, biển số 65B-008.79; 01 giấy phép lái xe số 920074000727 cấp ngày 06/6/2018.

Ngày 17/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X ra Quyết định khởi tố vụ án; Ngày 24/02/2022 ra Quyết định khởi tố bị can Quách Văn C, Lê Thanh D.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSC-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Quách Văn C, Lê Thanh D về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T9 có lời khai như trong giai đoạn điều tra. Bà Th7 là chủ sở hữu xe ô tô loại 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Merced-Benz, biển số 65B-008.79, không biết các bị cáo sử dụng xe để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, có yêu cầu xin được nhận lại xe.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò trong quá trình thực hiện tội phạm. Bị cáo C là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò tích cực nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D.

Về nhân thân: Các bị cáo không tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo C đang chấp hành hình phạt 02 năm tù theo Bản án số 217/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố T, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên lần kết án này sẽ được tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D tham gia vận chuyển hàng cấm chỉ làm thuê cho bị cáo C, không hưởng lợi, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, quá trình tại ngoại để điều tra, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật Nhà nước ở địa phương nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Danh cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 217/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố T, buộc bị cáo C phải chịu hình phạt chung từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo C phải chịu hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 2.970 bao thuốc lá điều nhập lậu; Giao trả cho bà Võ Thị T9 01 (một) xe ô tô, loại 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Merced-Benz, biển số 65B-008.79; Giao trả cho bị cáo D 01 (một) giấy phép lái xe hạng E số: 920074000727 cấp ngày 06/6/2018.

Đối với: Người thanh niên (không rõ lai lịch), thuê bị cáo C, D vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

Đối với: Võ Thị Th đã giao xe ô tô cho Quách Văn C điều hành hoạt động vận tải hành khách nhưng không biết việc C và D sử dụng xe để chở thuê thuốc lá điều nhập lậu, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Anh T3 (có yêu cầu xét xử vắng mặt), Nguyễn Quốc V và Trần Huỳnh Th2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Các bị cáo Quách Văn C, Lê Thanh D khai nhận, ngày 06/7/2020, C được bà Th7 (dì ruột của C) giao xe ô tô, loại 16 chỗ ngồi,

biển số 65B - 008.79 sử dụng để chở khách, chạy tuyến cố định T - X. C thuê D làm tài xế, tiền công 400.000 đồng, C làm phụ xế. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, có 01 nam thanh niên đến gặp C, thuê vận chuyển hàng hóa đến thị trấn D, với giá 200.000 đồng, C đồng ý và kêu Danh điều khiển xe đến đoạn đường gần cổng chào X để nhận hàng gồm 07 thùng giấy và 01 túi nhựa màu đen được dán kính bằng băng keo, C, D không kiểm tra bên trong, mang đi sau cốp xe, D tiếp tục điều khiển xe đến đoạn đường gần Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang thì bị Đội Quản lý thị trường kiểm tra bên trong 07 thùng giấy và 01 túi nhựa màu đen chứa 2.970 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 1.770 bao thuốc lá hiệu Jet và 1.200 bao thuốc lá hiệu Hero.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính do Cục Quản lý thị trường số 4 - Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang lập, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ để xác định, các bị cáo đã có hành vi vận chuyển 2.970 bao thuốc lá điều nhập lậu, bao gồm các loại: Hero và Jet khi đang vận chuyển về thị trấn D, huyện P thì bị bắt quả tang. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ Luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo C là người giữ vai trò chính, trực tiếp thỏa thuận và nhận thuốc lá điều nhập lậu đưa lên xe nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Danh khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 24/12/2021, bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố T xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hiện đang chấp hành án. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo rèn luyện, cải tạo, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo D giữ vai trò thứ yếu, được C thuê làm tài xế chở khách nên phải chịu sự tác động ý chí từ C, không cùng với C đưa thuốc lá điều nhập lậu lên xe, không hưởng lợi từ việc phạm tội. Đồng thời, bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong khi được tại ngoại để chờ điều tra, xử lý, bị cáo đã chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc thành phần lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Danh còn là lao động chính trong gia đình, có vợ và nuôi 02 con đang độ tuổi đến trường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét phạt bổ sung bị cáo C 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo D đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng phạt tiền bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 2.970 bao thuốc lá điều nhập lậu bị thu giữ là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 xe ô tô, loại 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Merced-Benz, biển số 65B-008.79, do bà Th7 đứng tên sở hữu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bà Th7 phù hợp với lời khai của các bị cáo về việc bà Th7 không biết các bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên xét giao trả xe ô tô nêu trên cho bà Th7.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số: 920074000727 cấp ngày 06/6/2018 mang tên Lê Thanh D, là giấy tờ tùy thân nên xét giao trả cho bị cáo Danh.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê các bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với bà Võ Thị Th là chủ sở hữu xe ô tô biển số 65B-008.79, không biết các bị cáo dùng xe để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, công khai nhắc nhở để bà Th7 nâng cao ý thức cảnh giác và chấp hành pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Quách Văn C phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”;

Xử phạt: Quách Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 02 năm tù của Bản án số 217/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố T. Buộc bị cáo Quách Văn C phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt chung của bị cáo được tính kể từ ngày 18/6/2021 (ngày mười tám tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi một) theo Bản án số 217/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố T.

Hình phạt bổ sung: Buộc Quách Văn C nộp 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh D phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”;

Xử phạt: Lê Thanh D 90.000.000 (*chín mươi triệu*) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào các điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 2.970 bao thuốc lá điều nhập lậu trong đó gồm 1.770 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet; 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero;

- Giao trả cho bị cáo Lê Thanh D 01 (một) giấy phép lái xe số: 920074000727 mang tên Lê Thanh D cấp ngày 06/6/2018;

- Giao trả cho bà Võ Thị T9 01 (một) xe ô tô, loại 16 chỗ ngồi, nhãn hiệu Merced-Benz, biển số 65B-008.79, số máy 198170056477, số khung 36726V003040, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Quách Văn C, Lê Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Đại Nam